

HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT AMP TRÊN MAC OS X

Bài viết sẽ hướng dẫn các bạn thực hiện cài đặt AMP (Apache, MySQL, PHP) trên Mac OS X để triển khai một web server ngay trên máy Mac. Trình tự cài đặt như sau:

1. CÀI ĐẶT APACHE

OS X 10.X Yosemite đi kèm với Apache 2.4 đã được cài đặt sẵn, nhưng không còn là một Web Sharing trong System Preferences. Đây là một phiên bản miễn phí thu nhỏ của VirtualHostX mạnh hơn.

Sử dụng các lệnh apachectl từ Terminal:

```
$ sudo apachectl start
$ sudo apachectl stop
$ sudo apachectl restart
```

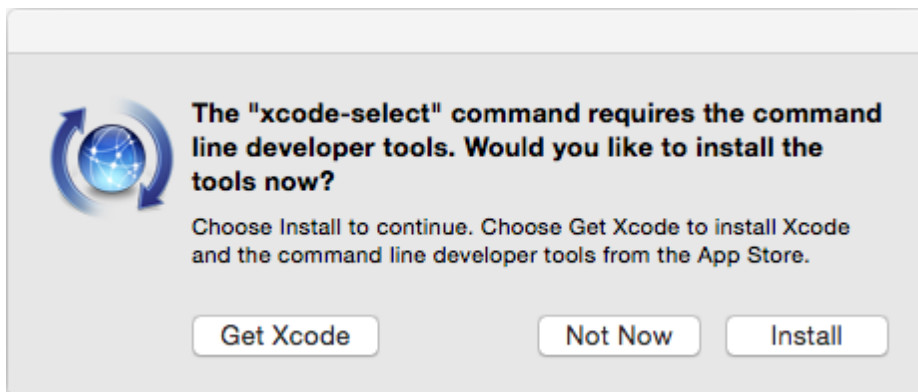
Nếu bạn không thể truy cập trang web qua địa chỉ `http://localhost` ta có thể thêm một bí danh trong `/etc/hosts` file: `127.0.0.1 localhost`. Nó sẽ tồn tại theo mặc định.

➤ Cài đặt Homebrew

Quá trình này phụ thuộc rất nhiều vào người quản lý OS X gọi là gói **Homebrew**. Sử dụng các lệnh `brew` ta sẽ dễ dàng thêm các chức năng mạnh mẽ cho Mac.

Xcode 6.1 và Command Line công cụ được yêu cầu để đảm bảo rằng cài đặt [Xcode thông qua Mac App Store đầu tiên](#). Khởi chạy Xcode và đồng ý với các Điều khoản và Điều kiện, sau đó cài đặt các công cụ dòng lệnh với lệnh này:

```
xcode-select --install
```



Cài đặt

Các tài liệu hướng dẫn cài đặt đầy đủ có thể tham khảo trên các [Homebrew Wiki](#).

Tiến hành cài đặt **homebrew** với lệnh sau trong terminal của bạn:

```
$ ruby -e "$(curl -fsSL https://raw.githubusercontent.com/Homebrew/install/master/install)"
```

```
$ brew --version
```

Xác nhận

```
$ brew doctor
```

Nếu trên Mac đã cài đặt brew, ta cần cập nhật mới:

```
$ brew update
```

Bây giờ ta có thể sử dụng brew.

2. CÀI ĐẶT PHP 5.4, 5.5, 5.6

Đầu tiên ta có thể tap vào PHP và chạy các lệnh sau đây.

```
$ brew tap homebrew/dupes
$ brew tap homebrew/versions
$ brew tap homebrew/homebrew-php
$ brew install php54
$ brew install php55
$ brew install php56
```

LƯU Ý: Nếu nhận được thông báo lỗi trong quá trình biên dịch: `configure: error: Cannot find OpenSSL's <evp.h>` Ta cần phải cài đặt lại các công cụ dòng lệnh với: `xcode-select --install`

Ngoài ra, ta có thể tinh chỉnh các thiết lập cấu hình của PHP theo yêu cầu riêng. Phổ biến nhất là thay đổi các thiết lập bộ nhớ, hoặc cấu hình `date.timezone`. Các tập tin `php.ini` cho từng phiên bản của PHP được đặt trong thư mục sau đây:

```
/usr/local/etc/php/5.4/php.ini
/usr/local/etc/php/5.5/php.ini
/usr/local/etc/php/5.6/php.ini
```

Cấu hình Apache

Cần phải chỉnh sửa các tập tin `/etc/apache2/httpd.conf` và tìm đến `#LoadModule php5_module` (đây là dòng comment). Bên dưới dòng `LoadModule` ta thêm vào:

```
# Brew PHP LoadModule
LoadModule php5_module /usr/local/opt/php54/libexec/apache2/libphp5.so
```

Ta sẽ bổ sung thêm khả năng chuyển đổi các phiên bản PHP.

Bỏ ghi chú module `mod_rewrite.so`:

```
LoadModule rewrite_module libexec/apache2/mod_rewrite.so
```

Restart Apache:

```
$ sudo apachectl restart
```

Xác nhận PHP được cài đặt

Tạo tập tin gọi là `info.php` trong thư mục web đã tạo trước đó. Trong tập tin `info.php`, chỉ cần nhập dòng sau:

```
<?php phpinfo();
```

Sử dụng trình duyệt và truy cập `http://localhost/info.php` ta sẽ thấy trang thông tin của PHP:



3. CÀI ĐẶT MYSQL

Cài đặt MariaDB với Brew:

```
$ brew install mariadb  
$ unset TMPDIR  
$ mysql_install_db
```

Sau khi cài đặt thành công, ta khởi động máy chủ:

```
$ mysql.server start
```

Ta sẽ thấy thông báo:

```
Starting MySQL  
. SUCCESS!
```

Chúc các bạn thực hiện đạt kết quả!